



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ  
Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh  
Hà Nội, Việt Nam  
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601  
Email: irchano@pd.state.gov

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ  
TRIỂN VỌNG KINH TẾ, THÁNG 1/2002  
THƯƠNG MẠI TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU SAU HỘI NGHỊ DOHA

DOHA VÀ XA HƠN NỮA: VAI TRÒ CỦA QUỐC HỘI  
TRONG VÒNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG MẠI MỚI

*Thượng Nghị sĩ Max Baucus, Ủy ban Tài chính Thượng viện*

*Hội nghị WTO tại Doha, Qatar, vào tháng 11 đã đem lại các cơ hội cho việc mở cửa thị trường, đặc biệt là về nông nghiệp và dịch vụ, cũng như thúc đẩy tiến bộ về các mục tiêu môi trường. Thượng Nghị sĩ Max Baucus, thành viên Đảng Dân chủ, Chủ tịch Ủy ban Tài chính Thượng viện, nói.*

*Mặc dù vậy, theo ông Baucus, sự không rõ ràng trong Tuyên bố Doha về nông nghiệp sẽ khó đảm bảo chắc chắn một kết quả tốt đẹp.*

*Cũng theo ông, việc nhất trí mở lại các cuộc đàm phán về luật chống bán phá giá và các luật khác chống thương mại không lành mạnh, bị đa số trong thượng viện phản đối, đã cho thấy Quốc hội cần gây ảnh hưởng lớn hơn trong quá trình các cuộc đàm phán thương mại.*

Vòng đàm phán thương mại mới tại Hội nghị Bộ trưởng vào tháng 11 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã chứng tỏ một bước tiến quan trọng của hệ thống thương mại toàn cầu. Trước sự bế tắc tại Hội nghị Bộ trưởng ở Seattle, hàng loạt các nhà bình luận đã biểu lộ sự quan ngại về khả năng tiếp tục của quá trình toàn cầu hoá và đặc biệt là tự do thương mại. Do vậy, sự nhất trí đạt được tại Hội nghị Doha là một kế hoạch quan trọng cho việc mở rộng thương mại và tạo ra một nền kinh tế liên kết toàn cầu.

Tuy nhiên, nội dung của kế hoạch này là chỉ rằng Quốc hội Hoa Kỳ cần tiếp tục đóng một vai trò tích cực và tiên phong trong việc xây dựng chính sách thương mại của Hoa Kỳ.

Việc chấp nhận Trung Quốc và Đài Loan trở thành thành viên của WTO trong quá trình diễn ra Hội nghị Bộ trưởng Doha đã cho thấy rõ Quốc hội, cùng với Tổng thống, có thể làm việc hiệu quả để đưa ra một chương trình làm việc chủ động về thương mại. Hoa Kỳ là nước đề xướng sớm nhất việc xem xét để Trung Quốc và Đài Loan trở thành thành viên của WTO và đã tích cực tìm kiếm sự ủng hộ cho hai

quốc gia này cả ở trong nước và ngoài nước. Việc này đã dẫn tới việc bỏ phiếu đầy khó khăn để quyết định cho Trung Quốc được hưởng các quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn - một cuộc bỏ phiếu, dù vẫn còn có sự tranh cãi, trở thành câu chuyện giữa hai đảng trong quốc hội.

Cuộc bỏ phiếu thành công để công nhận tư cách thành viên WTO của Trung Quốc và Đài Loan có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh mà Hoa Kỳ và các nhà đàm phán quốc tế có thể đi đến thống nhất về việc phát động một vòng đàm phán thương mại mới tại Doha. Trừ một số ngoại lệ đáng chú ý - như nước Nga - vòng đàm phán này sẽ trở thành cuộc đàm phán thương mại rộng nhất từ trước tới nay.

## CÁC VẤN ĐỀ ĐÀM PHÁN TÍCH CỰC

Chương trình của các cuộc đàm phán này bao gồm hàng loạt các vấn đề đàm phán đầy hứa hẹn có nhiều khả năng không chỉ có lợi cho Hoa Kỳ mà còn cho các nước khác trên thế giới. Điểm mấu chốt của các cuộc đàm phán này là việc tăng khả năng tiếp cận thị trường trong những ngành có truyền thống đóng cửa đối với các nhà xuất khẩu Mỹ, như dịch vụ và nông nghiệp.

Việc tăng khả năng tiếp cận thị trường trong ngành dịch vụ là đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của Hoa Kỳ. Trong năm 2000, Hoa Kỳ là nước xuất khẩu lớn nhất (và cũng là một trong những nước nhập khẩu lớn nhất) về dịch vụ. Mặc dù vậy vẫn còn nhiều thị trường quan trọng vẫn đóng cửa, đơn thuần chỉ vì lý do bảo hộ. Nếu có một sân chơi bình đẳng được hình thành, thì các nhà đàm phán Hoa Kỳ phải cố gắng để mở cửa các thị trường này cũng như các thị trường trong các ngành quan trọng khác.

Một thắng lợi quan trọng khác của Hoa Kỳ là các vấn đề môi trường sẽ đóng một vai trò quan trọng trong các cuộc đàm phán sắp tới. Việc gia tăng sử dụng các hàng hoá không có hại cho môi trường, giảm trợ cấp cho xuất khẩu cá gây ảnh hưởng xấu đến thương mại và việc WTO tái cam kết thúc đẩy phát triển bền vững là những bổ sung quan trọng vào chương trình đàm phán chắc chắn sẽ nhận được sự ủng hộ tích cực của cả Quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ. Nhưng cam kết tìm hiểu mối liên hệ giữa các Thỏa ước Môi trường Đa phương (MEAs) và thương mại và các hiệp định thương cho thấy một bước tiến quan trọng của WTO vào thế kỷ 21. Hàng loạt vụ giải quyết tranh chấp đã chứng tỏ các mâu thuẫn tiềm tàng giữa cam kết của các nước theo MEAs và WTO. Thật vậy, đây là mối quan tâm đặc biệt của Hoa Kỳ, nơi mà sự nhận thức rằng WTO đang xâm phạm các tiêu chuẩn về môi trường trong nước ngày càng tăng lên rõ rệt trong những năm qua.

Trong khi việc làm của WTO không đảm bảo sẽ dẫn tới các cuộc đàm phán cụ thể, thì việc ghi nhận mối quan hệ giữa thương mại và môi trường là điều không thể chối cãi. Trong thực tế, bất kỳ một hiệp định thương mại nào mà không công nhận một cách rõ ràng mối liên hệ quan trọng này thì sẽ rất khó được Quốc hội thông qua. Ngày nay, WTO và các nước thành viên cần phải có một bước tiến quan trọng tiếp theo và phải bắt đầu xem xét vai trò của các quyền lao động trong tự do hoá thương mại - một bước đi căn bản khác trong việc xây dựng chương trình đàm phán cho thế kỷ 21.

Nông nghiệp tất nhiên vẫn là một trong những vấn đề thương mại được tranh cãi nhiều nhất, cả ở Hoa Kỳ và trên thế giới. Tinh thần nội dung đàm phán trong Tuyên bố Bộ trưởng rất có triển vọng và các nhà đàm phán Hoa Kỳ đáng được ngợi khen vì đã cố gắng đảm bảo rằng vấn đề trợ cấp xuất khẩu vẫn tiếp tục được đưa vào chương trình hội nghị.

Tuy vậy, chi tiết của cuộc đàm phán thực tế vẫn còn chưa rõ ràng và hiện có sự quan ngại rằng kết quả đàm phán cuối cùng có thể không giải quyết thích đáng các vấn đề nêu ra trong Hội nghị Bộ trưởng. Cụ thể là có sự lo lắng rằng một chương trình loại bỏ trợ cấp xuất khẩu triệt để, dù đã được kêu gọi trong Tuyên bố của Hội nghị Bộ trưởng, có thể bị ngăn trở, bằng việc dùng ngôn ngữ mập mờ trong tuyên bố như một chướng ngại vật. Nông dân Hoa Kỳ đã bị thiệt hại nặng nề bởi ảnh hưởng lệch lạc của thương mại do trợ cấp xuất khẩu nông nghiệp của châu Âu trong suốt thập kỷ qua và việc xây dựng một kế hoạch loại bỏ nó là rất cần thiết. Thật vậy, các trợ cấp xuất khẩu này thích hợp với hệ thống thương mại của thế kỷ 19 hơn là với hệ thống thương mại tự do hiện nay.

## CÁC VẤN ĐỀ HẠN CHẾ

Ngoài các mục tiêu đàm phán tích cực nói trên, còn có một số điểm rất đáng lo ngại trong chương trình đàm phán - các yếu tố này đe dọa làm giảm đi sự ủng hộ của một số nghị sĩ Quốc hội và một số lớn người dân Hoa Kỳ đối với việc thực hiện vòng đàm phán mới.

Đáng chú ý nhất trong các điểm hạn chế này là việc đưa luật thương mại Hoa Kỳ, đặc biệt là luật thuế chống bán phá giá và chống hạ giá do có trợ cấp, vào chương trình đàm phán. Luật thuế chống bán phá giá và luật chống hạ giá do có trợ cấp là một phần của hệ thống thương mại quốc tế từ năm 1948 và đã được đàm phán trên phạm vi quốc tế trong thời gian diễn ra Vòng đàm phán Uruguay. Sau Vòng Uruguay, Hoa Kỳ đã sửa đổi các luật thương mại hiện hành của mình cho phù hợp với hệ thống thương mại quốc tế mới được hình thành.

Ngoài ra, những lệch lạc trong thương mại là đối tượng điều chỉnh của các luật này đang tiếp tục gây rắc rối cho nền kinh tế Hoa Kỳ. Các ngành công nghiệp từ công nghiệp thép đến công nghiệp bán dẫn, tới hàng loạt các ngành trong nông nghiệp đã bị tổn hại rất nhiều do hàng xuất khẩu hạ giá và được trợ cấp của nhiều nước, một vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, khi mà các ngành công nghiệp Hoa Kỳ dễ bị tổn thương nhất. Các luật thương mại hiện hành là công cụ hữu hiệu duy nhất trong việc giải quyết vấn đề thương mại không lành mạnh.

Vấn đề này trở nên nghiêm trọng đến mức hai phần ba số Thượng Nghị sỹ đã ký thư kiến nghị gửi Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Robert Zoellick yêu cầu cụ thể là không đưa các luật thương mại của chúng ta ra bàn bạc tại vòng đàm phán mới. Tuy nhiên, bất chấp sự hối thúc này, các luật thuế chống bán phá giá và chống hạ giá do có trợ cấp sẽ được đưa ra xem xét, dẫn tới khả năng là các luật này sẽ cần phải được sửa đổi lớn thêm một lần nữa.

## SỰ GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI

Sự thất bại của các nhà đàm phán Hoa Kỳ trong việc đưa vấn đề này ra ngoài lề chương trình đàm phán đã chỉ ra rằng Quốc hội Hoa Kỳ cần tiếp tục đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng chính sách thương mại của Hoa Kỳ. Mặc dù thực tế thường bị bỏ qua, nhưng Hiến pháp Hoa Kỳ trao cho Quốc hội, chứ không phải Tổng thống hoặc chính phủ, quyền điều chỉnh thương mại. Chính phủ có thể tiến hành việc đàm phán cụ thể, nhưng trách nhiệm đảm bảo rằng các hiệp định thương mại phản ánh các yêu cầu chung của người dân Hoa Kỳ lại hoàn toàn nằm trong tay Quốc hội. Nếu các cuộc đàm phán có tiến triển, Quốc hội cần phải được đảm bảo rằng các mối quan tâm của mình phải được thể hiện trong chương trình nghị sự của Hoa Kỳ, đặc biệt là khi xảy ra các vấn đề gây tranh cãi.

Cùng với việc đàm phán sửa lại các luật thương mại, có hàng loạt các vấn đề được nêu lên tại vòng đàm phán mới có thể có ảnh hưởng căn bản đến luật pháp và quy định của Hoa Kỳ. Việc xây dựng chính sách cạnh tranh có khả năng sẽ làm thay đổi cơ chế chống độc quyền đã tồn tại hơn một trăm năm nay. Các cuộc đàm phán về quyền sở hữu trí tuệ có thể làm suy giảm các bảo hộ mà Hoa Kỳ đã cố gắng làm cho chúng trở thành một phần không thể thiếu của hệ thống thương mại thế giới. Thậm chí cả các vấn đề rất có nhiều khả năng có lợi cho Hoa Kỳ cũng chứa đựng khả năng làm phát sinh những sự đánh đổi khó có thể chấp nhận được.

Các vấn đề nêu trên vẫn còn là các vấn đề quá quan trọng cần có sự giải quyết của Quốc hội. Thực tế là các nhà đàm phán Hoa Kỳ bỏ qua việc phần lớn các Thượng Nghị sỹ Hoa Kỳ yêu cầu không đưa các luật thương mại Hoa Kỳ ra đàm phán chứng minh tầm quan trọng của việc Quốc hội cần thiết phải tham gia vào bất kỳ cuộc đàm phán nào trong tương lai.

Chính phủ đã đề nghị Quốc hội trao cho mình Quyền Xúc tiến Thương mại (TPA, trước đây được gọi là cơ chế phê chuẩn nhanh), để bất kỳ một thoả thuận nào phát sinh từ vòng đàm phán mới đều sẽ được bỏ phiếu trên cơ sở "có" hoặc là "không". Hàng loạt các nhà bình luận, cả trong và ngoài chính phủ, đã tranh luận rằng, nếu không có thẩm quyền như vậy, thì vòng đàm phán mới sẽ bị sụp đổ trước khi nó bắt đầu.

Thực sự, tôi vẫn luôn cho rằng tổng thống nên có thẩm quyền đó. Nhưng điều căn bản là việc trao TPA cần được thực hiện theo cơ chế đảm bảo duy trì quyền hạn của Quốc hội trong việc điều chỉnh thương mại. Về một phương diện nào đó, điều này có đồng nghĩa với việc đưa các quyền lao động và môi trường vào bất kỳ hiệp định thương mại nào trong tương lai. Các vấn đề này trở nên rất cấp thiết vì bất kỳ hiệp định thương mại nào cũng đều không thể được sự ủng hộ của hai đảng nếu không có các nhượng bộ về các vấn đề trên. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả là việc bảo đảm vai trò giám sát cơ bản của Quốc hội.

Tóm lại, việc tiến hành vòng đàm phán mới sẽ mở ra một số cơ hội hứa hẹn để phát triển thương mại của Hoa Kỳ và thúc đẩy việc tự do hoá hệ thống thương mại thế giới. Tuy nhiên, vấn đề căn bản là các cuộc đàm phán được tiến hành trên cơ sở các điều kiện không làm ảnh hưởng đến các cấu trúc cần thiết cho việc duy trì sự ủng hộ của công chúng đối với thương mại. Điều này có nghĩa là các luật thương mại của Hoa Kỳ cần phải được củng cố, không bị làm suy giảm, bởi bất kỳ cuộc đàm phán nào và các

vấn đề về lao động và môi trường cần phải được quan tâm xem xét. Nếu tổng thống được trao TPA trong năm tới, Quốc hội và chính phủ cần phải cùng nhau đảm bảo rằng các cuộc đàm phán phải phản ánh các mối quan tâm của đại đa số của người dân Hoa Kỳ bằng việc đảm bảo thương mại là tự do và công bằng.

***Chó ý:*** Các quan điểm trong bài này là của tác giả và không phản ánh quan điểm hay chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ.

*Toàn văn bài viết có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/ites/0102/ijee/baucus.htm>